

BẢN CHẤT PHẢN ĐỘNG CỦA XÃ HỘI HỌC TƯ SẢN

ĐẶNG CẢNH KHANH

Sự khủng hoảng của xã hội học tư sản bắt nguồn từ bản chất phản động của nó. Ngay từ khi xuất hiện như một khoa học độc lập xã hội học tư sản đã mang trong mình mâu thuẫn không thể khắc phục được. Những mâu thuẫn này ngày càng trở thành sâu sắc và còn tiếp tục kéo dài cho tới ngày nay.

Nhiều nhà xã hội học tư sản, trong đó có cả những người lạc quan nhất cũng không hề e ngại biểu lộ sự thất vọng của mình đối với môi khoa học đã có một thời được coi như là ông vua của các khoa học. Xã hội học tư sản từ địa vị đầy kỳ vọng của nó là khám nghiệm và chữa chạy mọi căn bệnh của xã hội học tư sản đang quay trở lại chạy chữa cho chính mình.

Chúng tôi phân biệt *xã hội học* và *xã hội học trong xã hội tư bản*. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực hệ tư tưởng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản đang diễn ra gay gắt ngay cả trong lòng xã hội tư bản. Trong khi những nhà xã hội học tư sản tìm mọi cách bào chữa cho chế độ tư bản thì những nhà xã hội học mác xít vạch trần sự thối nát và nêu lên sự diệt vong tất yếu của nó.

Sự phát triển nhanh chóng và hiệu quả to lớn của xã hội học mác xít các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng tạo ra sự phân hóa trong tầng lớp trí thức tư sản, kể cả những trí thức trong xã hội học.

Rất nhiều nhà trí thức đã từ bỏ lập trường tư sản và tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin. Họ phê phán mạnh mẽ chế độ tư bản, vạch trần những chính sách phản động của chính quyền tư sản. Nhưng trong trường hợp này họ không còn là nhà xã hội học tư sản nữa.

Chúng tôi không nói về những nhà xã hội học ấy trong bài viết này, mà chỉ phân tích về chính xã hội học tư sản, về những nhà xã hội học đang bảo vệ chế độ tư bản. Những người này đã không muốn nhìn sự thật là sự diệt vong của chế độ tư bản đang cùng theo cả họ và xã hội học của họ.

I

Sự nảy sinh và phát triển của một ngành khoa học bao giờ cũng xuất phát từ những điều kiện và nhu cầu lịch sử khách quan của nó. Sự ra đời của môn đại số được gắn liền với sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ xã hội ngay trong chế độ chiếm hữu nô lệ, còn môn y học vũ trụ lại chỉ xuất hiện ở thời đại chúng ta. Những khoa học mới bao giờ cũng ra đời trên cơ sở của những vấn đề mang tính thời đại mà lúc đó chưa được các ngành khoa học khác giải quyết. Nói một cách khác, các ngành khoa học ra đời không phải từ tư tưởng chủ quan của các nhà bác học mà từ những nhu cầu và điều kiện khách quan của thời đại.

Xã hội tư sản cũng có những điều kiện, nhu cầu và đặc điểm riêng biệt cho sự ra đời của nó. Mặc dù những tư tưởng tư sản về xã hội học nảy sinh và phát triển cùng với giai cấp tư sản nhưng xã hội học chỉ được coi là một ngành khoa học sau khi giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp thống trị xã hội. Sự kiện này nguyên nhân của nó, xuất phát từ những điều kiện lịch sử nhất định.

Sự xuất hiện của xã hội học tư sản, trước hết do những đòi hỏi ngày càng cấp thiết của cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại giai cấp công nhân, nhằm bảo vệ những quyền lợi của nó có thể nói rằng, trên thực tế, những khuynh hướng tư tưởng cơ bản trong xã hội tư sản đã không xuất hiện một cách rõ ràng từ giai đoạn mà giai cấp tư sản còn mang trong mình nó những yếu tố cách mạng tích cực và tiến bộ. Ngược lại, nó xuất hiện trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân bắt đầu đấu tranh một cách tự giác, đấu tranh có tổ chức và có mục tiêu giai cấp rõ ràng. Đó cũng là thời kỳ mà chủ nghĩa cộng sản đã trở thành thực tế tư tưởng và chính trị và nổi lên như một bóng ma trước sự hoảng sợ của giai cấp tư sản. “Một bóng ma ám ảnh

châu Âu: bóng ma của chủ nghĩa cộng sản. Tất cả những thế lực của châu Âu cũ Giáo hoàng, Nga hoàng, metternich và Guizol, bọn cấp hiến Pháp và bọn cảnh sát Đức, đều đã liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử bóng ma đó... Chủ nghĩa cộng sản đã được tất cả các thế lực ở châu Âu thừa nhận là một thế lực”⁽¹⁾.

Sau những chiến thắng của các cuộc cách mạng tư sản ở Tây Âu, giai cấp tư sản đã sớm cảm thấy địa vị bất an của nó. Trong giai đoạn 1848 đến 1871 hàng loạt các cuộc bãi công của công nhân đã nổ ra, công thêm, sự cạnh tranh ráo riết giữa các nhà tư bản đã chiến cho nhiều nhà tư sản trở thành phá sản. Nhưng rõ ràng đến lúc đó chưa có nhà tư sản nào lo ngại rằng chế độ tư bản sẽ bị diệt vong. Giai cấp tư sản còn chưa lâm vào tình trạng nguy kịch. Niềm tin của họ về sự tồn tại vĩnh viễn của chủ nghĩa tư bản còn chưa bị lung lay.

Đối với giai cấp tư sản thì sự xuất hiện dữ dội của công xã Pa-ri đã làm đảo lộn tất cả. Tiếng súng cách mạng và bài hát “Quốc tế ca” kêu gọi sự đoàn kết chiến đấu chung của tất cả những người vô sản trên thế giới đã bị giai cấp tư sản vào một hoàn cảnh khác. Nguy cơ bị tiêu diệt đã trở thành một lo ngại thực tế khiến cho một bộ phận không nhỏ trong giai cấp tư sản hiểu rằng cần phải sáng suốt và linh động hơn trong cuộc đấu tranh với giai cấp công nhân.

Xã hội học tư sản ra đời và được truyền bá mạnh mẽ ở châu Âu vào khoảng 265 năm cuối thế kỷ XIX chính là để nhằm bảo vệ chế độ tư sản trước những đổi thay thực tế này.

Ở Mỹ, rõ ràng tình hình cũng diễn ra không khác bao nhiêu với châu Âu. Chúng ta biết rằng xã hội học Mỹ bắt đầu hình thành và phát triển vào khoảng những năm từ 1885 đến 1890. Trước đó, như sự phân tích của Ăngghen, giai cấp tư sản ở Mỹ vẫn đồn tin rằng “Ở Mỹ không có một giai cấp công nhân theo kiểu châu Âu và bởi vậy ở nước Mỹ không thể có đấu tranh giai cấp theo kiểu như vậy. Xã hội của châu Âu là khác biệt và bởi chủ nghĩa xã hội là xa lạ và không thể có gốc rễ trên lãnh thổ Mỹ”. Nhưng rồi tình hình cũng nhanh chóng đổi khác. Những cuộc đấu tranh khổng lồ của công nhân mỏ, của công nhân Chicago có mục

1. Mac - Ăngghen Tuyển tập. T.I, Hà Nội 1980, tr. 539.

tiêu rõ ràng và trình độ tổ chức cao đã làm rung chuyển cả nước Mỹ⁽¹⁾.

Cũng như ở châu Âu, trong bối cảnh quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp, một bộ phận của giới trí thức tư sản bắt đầu đi tìm những khuynh hướng mới, những phương thức thích hợp hơn để chống lại phong trào công nhân ngày càng phát triển mạnh mẽ. Bởi vậy ngay từ khi ra đời với hình thức của một khoa học mới, xã hội học vẫn mang trong lòng nó bản chất cũ kỹ phản động của hệ tư tưởng rs đã lỗi thời. Xã hội học về thực chất trở thành tấm lá chắn tuyệt vọng của một giai cấp đã mất vai trò lịch sử của mình trước những đổi thay mới mẻ của hiện thực. Bởi vậy, mặc dù xuất hiện một cách khá đa dạng với nhiều trào lưu và trường phái khác nhau, với sự đổi thay hình thức thường xuyên theo từng giai đoạn của lịch sử, xã hội học tư sản vẫn không bao giờ cũng được sử dụng như một cơ quan tham mưu quan trọng trong việc vạch ra chính sách và đường lối cho những chính thể chống cộng phản động nhất trên thế giới. Nơi nào cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra quyết liệt nhất, nơi đó có mặt các nhà xã hội học tư sản. Ở miền Nam nước ta trước đây, bên chủ nghĩa hòng súng và lưỡi lê của đội quân viễn chinh Mỹ, người ta còn thấy lấp loáng cặp kính trắng của những nhà xã hội học. Họ tham gia trực tiếp vào các công cuộc binh địch. Họ nghiên cứu, quan sát những biến chuyển của các cuộc chiến tranh ngoài mặt trận cũng như trong hậu phương và trở thành những cố vấn tối cao của chính quyền ngụy.

II

Hoàn cảnh thứ hai khiến cho xã hội học tư sản mang bản chất phản động và phản khoa học là sự xuất hiện của nó như một khoa học có mục tiêu cơ bản là đối lập với hệ tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác.

1. Angghen – Lời nói đầu của “Tình cảm giai cấp công nhân Anh” lần xuất bản tại Mỹ, Mác - Angghen toàn tập. T, 21.

Xã hội tư sản nảy sinh và phát triển trong thời điểm mà hệ tư tưởng mác xít đã trở thành một hệ thống lý luận khoa học xó sức cuốn hút mạnh mẽ toàn thể nhân loại. Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử lúc đó đã trở thành thế giới quan và phương pháp vấn đề phức tạp và cấp bách của thời đại. Học thuyết về hình thái kinh tế xã hội ra đời đã vạch rõ sự thay thế khách quan và cách mạng của các giai cấp và các chế độ xã hội trong lịch sử. Ở đây học thuyết tất nhiên chỉ ra số phận diệt vong của chính giai cấp tư sản và chế độ tư bản.

Về phương diện này, chúng ta nhớ đến những công hiến nổi tiếng của Mác trong việc phân tích mối quan hệ kinh tế tư bản chủ nghĩa, những đóng góp của Angghen trong việc vạch ra những vấn đề phương pháp luận cho các khoa học và sau đó là học thuyết của Lênin về đấu tranh cách mạng trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác ngày càng thâm nhập vào quần chúng, nhân dân và trở thành một lực lượng vật chất mạnh mẽ, tạo nên những dòng thác cách mạng trên phạm vi thế giới.

Ảnh hưởng của hệ tư tưởng khoa học mác xít không chỉ bao trùm lên giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động mà còn cuốn hút sự quan tâm ngày càng nhiều của chính giới trí thức. Rất nhiều nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã nghiên cứu một cách chăm chú những tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác. Những đại biểu có ảnh hưởng nhất của xã hội học tư sản, từ A. Comte, E. Durkheim đến Max Weber, T.Parsons, R. Aron... đều nghiên cứu và đánh giá cao học thuyết mác xít. Nhà triết học và xã hội học Heidegger đã viết: “Quan niệm mác xít về lịch sử có giá trị hơn bất kỳ quan niệm nào khác”⁽¹⁾.

Nhà xã hội học nổi tiếng trong trường phái Frankfurt là Eric From trong tác phẩm của mình nhan đề “Hình tượng con người Các Mác” đã viết: “Chỉ có việc hiểu biết được thực tiễn của thế giới của học thuyết mác xít chúng ta mới có thể hiểu được thế giới hiện đại, giải quyết được một cách có lý luận và cụ thể những vấn đề đang nảy sinh ở trong nó”⁽²⁾.

1. Heigger, N. Platons Vonder, Wahrheit, Berlin, 1948 S.87.

2. E. From. Das Manschenbird bei Marx. Frankfurt 1963 S.6.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác không chỉ nghiên cứu trên bình diện lý thuyết. Các ông còn điều tra và xử lý những vấn đề cụ thể như những nhà nghiên cứu thực nghiệm. Ăngghen điều tra công nhân và những hoạt động cụ thể của phong trào, Mác tìm hiểu tỉ mỉ, Lênin phân tích cụ thể những mối quan hệ xã hội trong xã hội và đặc biệt là nghiên cứu một cách sắc sảo tâm lý của người nông dân Nga.

Những công trình nghiên cứu xã hội học thực nghiệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã có giá trị bất cứ một công trình thực nghiệm nào của các nhà xã hội học tư sản đương thời. Tác phẩm “Tình cảm giai cấp công nhân Anh” của Ăngghen ra mắt người đọc vào năm 1844 là khoảng thời gian mà chưa coi là có giá trị khoa học. Tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác còn thâm nhập vào tất cả những lĩnh vực khác nhau của đời sống văn hóa tư tưởng, vào chính những hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trước ánh sáng rực rỡ của hệ tư tưởng khoa học của chủ nghĩa Mác, những quan điểm tư sản về xã hội ra yếu ớt và leo lét. Nó vẫn chưa thoát ra khỏi những quan niệm cũ kỹ của phương pháp luận duy tâm và siêu hình trong việc giải quyết những vấn đề cơ bản nhất của xã hội.

Tất cả những điều đó làm nảy sinh hàng loạt những vấn đề mà các nhà xã hội học tư sản phải nhận thức và tìm hiểu để khả dĩ đối lập tư tưởng của mình với tư tưởng của chủ nghĩa Mác. Việc mở rộng lý luận xã hội học tư sản nhằm giải thích và biện minh cho hệ tư tưởng tư sản, đánh lạc hướng sự quan tâm của nhân loại đối với lý luận Mác xít là những hoạt động có ý nghĩa sống còn của giai cấp tư sản.

Xã hội học tư sản vì những lẽ trên, ngay từ khi ra đời đã là khoa học của sự lừa dối và biện minh. Nó trốn tránh những vấn đề cấp bách của thời đại. Nó muốn thay thế mối quan hệ không thể điều hòa giữa các giai cấp xã hội bằng những mối quan hệ giữa các cá nhân và những nhóm xã hội với nhau. Nó tìm cách giải thích sự vận động và phát triển của xã hội theo chiều hướng

có lợi cho giai cấp tư sản. Xã hội học tư sản cũng vì vậy mang bản chất phản khoa học, xuyên tạc sự thật. Đúng như sự phân tích của Lênin, không thể có sự dung hòa giữa khoa học và phản khoa học, giữa sự khách quan và sự giả dối, “vấn đề là ở chỗ hệ tư tưởng tư sản hay hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Vị trí trung gian ở đây không có”⁽¹⁾.

Về phương diện này, tính chất phản động của xã hội học tư sản cũng bắt nguồn từ chính nội dung phản khoa học của nó.

III

Hoàn cảnh thứ ba giúp cho việc nảy sinh và phát triển của xã hội học tư sản là nhu cầu nghiên cứu và giải quyết những mâu thuẫn nội tại, những vấn đề phức tạp trong lòng xã hội tư bản.

Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, bên cạnh những mâu thuẫn không thể hòa hoãn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản còn có những mâu thuẫn giữa các tập đoàn tư bản, giữa các nước tư bản, giữa các nước đế quốc và các nước thuộc địa. Mặt khác, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng sản sinh nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội phức tạp mà nếu không kịp thời giải quyết có thể dẫn đến nguy cơ sụp đổ của xã hội.

Việc tổ chức và củng cố chính quyền tư sản, tăng cường hiệu lực của bộ máy Nhà nước, của các phương tiện chuyên chính tư sản như pháp quyền, quân đội, cảnh sát... ngày càng trở nên thành vấn đề có ý nghĩa thực tế. Để giải quyết những vấn đề này, không thể chỉ tăng cường một cách đơn giản bộ máy bạo lực, mà còn phải nghiên cứu tìm ra những biện pháp quản lý mới dựa trên những nguồn thông tin nhanh nhạy và đáng tin cậy. Những điều đó đã tạo tiền đề cho việc hình thành một trong những ngành xã hội học thời thượng và cao giá nhất trong các nước tư bản ngày nay đó là xã hội học chính trị.

Trong lĩnh vực kinh tế, trọng tâm của việc nghiên cứu xã hội học được đặt trên cơ sở của vấn đề là làm sao có thể thực hiện

1. Lênin toàn tập, tập V. Trang 398. (Bản tiếng Nga).

Được việc bóc lột công nhân một cách có hiệu quả nhất mà càng tránh được sự chống đối bao nhiêu càng tốt. Tất nhiên điều đó không phải là giản đơn. Tuy nhiên, lòng ham muốn lợi nhuận đã khiến các nhà tư sản hiểu rằng họ cần phải thông minh và khôn ngoan hơn, không thể giải quyết vấn đề khó khăn này theo những thói quen bởi đã lỗi thời. Bởi vậy, cần phải có những nhà quản lý nắm vững chuyên môn và kỹ thuật, những chuyên gia về hành chính tâm lý, những cán bộ công đoàn có khả năng làm ảo thuật trước công chúng và đặc biệt cần phải có sự cống hiến của các nhà xã hội học. Ở đây, những nhà xã hội học về *lao động* và *quản lý* đã tìm thấy chỗ đứng được trong vọng của mình.

Mặt khác, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng phá vỡ tất cả những mối quan hệ truyền thống trong xã hội, chẳng hạn như đạo đức truyền thống, tôn giáo, gia đình. Chủ nghĩa tư bản, theo Mác và Ăngghen “không để lại giữa người và người một mối quan hệ nào khác, ngoài mối lợi lạnh lùng và lối “trả tiền ngay” không tình không nghĩa”(1). Nó cũng “dim hững xúc động thiêng liêng của lòng sùng đạo, của nhiệt tình hiệp sĩ, của tình cảm tiêu tư sản xuống dòng nước giá lạnh của sự tính toán ích kỷ. Nó đã biến phẩm giá của con người thành một giá trị trao đổi đơn thuần”(1).

Kỷ luật của sự cạnh tranh trong thị trường tự do đã làm nảy sinh một xã hội bất an với những hiện tượng như thanh niên phạm pháp, lưu manh, trộm cắp, đĩ điếm, người thất nghiệp và trẻ mồ côi... Bên cạnh nền “văn minh” tư sản với các nhà chọc trời và hành xa xỉ, tất cả những hiện tượng ngày càng trở thành những vết thương lở loét, những ung nhọt không thể lành lặn trong lòng xã hội. Một nhà xã hội học rất có tiếng tăm ở Mỹ là Daniel Bel đã viết về xã hội Mỹ như sau : “Hiện nay nước Mỹ người ta có thể nhìn thấy một cách dễ dàng cái cảm giác của sự mất phương hướng. Nhiều người đã nói về sự kỳ quặc của thanh niên và về tính hung bạo của người da đen. Đối với quần chúng nhân dân những thay đổi xã hội một cách dữ dội bao giờ cũng được nhìn nhận một cách lo sợ. Nhưng ở bất cứ nơi đâu người ta cũng cảm thấy sự thay đổi, thay đổi về kỹ thuật và thay đổi về xã hội. Nhưng

1. Mác - Ăngghen Tuyển tập, Tập I, Hà Nội 1980. Trang 3, 5-316.

rõ ràng chủ nghĩa bi quan nặng nề nhất đang tồn tại trong khắp đất nước...⁽¹⁾

Xã hội tư bản càng phát triển thì những mâu thuẫn nội tại trong lòng nó không hề giảm nhẹ đi mà càng trở nên sâu sắc hơn. Giai cấp tư sản, bởi vậy càng trong chờ nhiều hơn ở các nhà xã hội học. Xã hội học trở thành môn học có sức thu hút mạnh mẽ trong các trường đại học. Ở các nước phương Tây, con số những người được đào tạo chuyên môn về xã hội học đã lên tới hàng triệu

Khi những lá đơn của các thầy thuốc xã hội học càng trở nên cao giá thì các nhà xã hội học lại càng gắn bó chặt chẽ hơn với giai cấp tư sản. Khác với những lời tuyên bố về tính khách quan khoa học của chính mình, các nhà xã hội học tư sản đã công khai trở thành những kẻ tham mưu và thừa hành trực tiếp những thủ đoạn của giai cấp tư sản. Về phương diện này, thật đúng với những lời nhận xét của Lênin, họ chỉ là “bọn ăn cơm thừa canh cặn của giai cấp tư sản”.

Với những kỹ thuật chuyên môn khá tinh vi, xã hội học tư sản đã tham gia vào việc tăng cường bóc lột công nhân, góp phần làm ra nhiều lợi nhuận cho các nhà tư bản. Đội quân xã hội học đông đảo được triển khai một cách rộng rãi trên khắp các lĩnh vực của đời sống xã hội. Họ tìm hiểu và tìm cách giải quyết rất nhiều vấn đề nóng bỏng, từ tâm lý chống chiến tranh của những thanh niên xé thẻ quân dịch đến việc tung dư luận để gạt bỏ hoặc ủng hộ một ứng cử viên tổng thống. Các nhà xã hội học tư sản có mặt ở những nơi xung yếu nhất trong xã hội tư bản bên cạnh những phân tử tư sản phản động nhất.

Như vậy, đứng trước sự diệt vong lịch sử tất yếu của giai cấp tư sản, xã hội học tư sản đã trở thành một kẻ bảo vệ ngoan cố và bảo thủ. Trước ánh sáng rực rỡ và khoa học của hệ tư tưởng mác xít, nó là kẻ biện minh phản khoa học và dối trá. Trước những căn bệnh xấu xa trong xã hội tư bản, nó là kẻ cứu chữa đặc lực và hăm hờ.

Sự khủng hoảng của chế độ tư bản kéo theo sự khủng hoảng của xã hội học tư sản ngày càng làm cho ngành khoa học này đi sâu thêm vào con đường bế tắc và phản động.

1. Trích lại từ Mitin. Những vấn đề của cuộc đấu tranh tư tưởng hiện đại. Moscova 1976. Trang 72.